

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2022/HS-ST

Ngày 17-5-2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Khắc Hoàn

2. Bà Nguyễn Thị Đông

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nga - Là Thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2022/TLST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị Thanh V; sinh ngày 20/7/1967; tại thị xã huyện M, tỉnh Nam Định; nơi thường trú: 13/207, Lán Bè, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1939; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1979; nơi thường trú: Số 10/63 Cầu Cáp, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng có mặt.

- Người chứng kiến:

1/Chị Phạm Thị H, sinh năm 1967; nơi cư trú: Khu 6, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/ Anh Lê Văn P, sinh năm 1967; nơi cư trú: Khu 2, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 06/01/2022, tại khu vực bên phà rừng thuộc khu 6, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thị xã Q phối hợp cùng Công an phường P, thị xã Q kiểm tra hành chính đối tượng Trần Thị Thanh V, phát hiện bắt quả tang V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra V lấy từ trong túi áo phía trong, bên trái áo khoác đang mặc 03 túi nilon màu trắng được hàn bốn đầu, bên trong mỗi túi chứa chất bột màu trắng dạng cục, Công an thị xã Q thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại cơ quan điều tra V khai nhận: Bản thân nghiện ma túy loại Heroine từ năm 2015 đến nay sử dụng dưới hình thức hít, hút. Khoảng 08 giờ ngày 06/01/2022 do có nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân nên V điều khiển xe mô tô đến khu vực đường tàu thuộc quận L, thành phố Hải Phòng; tại đây V gặp một người phụ nữ (không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể) và hỏi mua 5.000.000 đồng tiền ma túy, người này đồng ý bán cho V 03 túi ma túy. V cất ma túy vào túi áo và điều khiển xe đến nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978, nơi cư trú khu 7, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh để chơi. Khi V đi đến đoạn đường phà Rừng thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng như trên.

Tại kết luận giám định số 203/KLGD ngày 11/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ của Trần Thị Thanh V gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine, khối lượng lần lượt là M1: 3,696 gam, M2: 3,589 gam, M3: 3,689 gam.

Số mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: Tổng số ma túy là 10,81 gam; 01 xe mô tô Honda Vision BKS 15B3 - 959.18 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Trần Thị Thanh V chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q để xử lý theo quy định.

Tại cơ quan điều tra Trần Thị Thanh V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

(Heroine nằm trong danh mục I, STT 09 Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSQY ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Trần Thị Thanh V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm

g khoản 2 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh V từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/01/2022. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn K 01 xe mô tô Honda Vison BKS 15B3 - 959.18 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Trần Thị Thanh V.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q. Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Thanh V khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần “*nội dung vụ án*” đã nêu. Bị cáo xác định hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra vụ án; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh lập hồi 11 giờ 00 phút ngày 06/01/2022; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Bản ảnh vật chứng; Kết luận giám định số 203/KLGĐ ngày 11/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, cũng như lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn K và những người chứng kiến chị Phạm Thị H có lời khai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/01/2022 chị đang làm việc tại bến phà Rừng thì được lực lượng Công an mời tham gia việc kiểm tra hành chính một người phụ nữ, quá trình kiểm tra người phụ nữ tự lấy trong túi áo khoác ngực phía trong bên trái đang mặc trên người ra 03 túi linon màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục và giao nộp cho cơ quan Công an.

Anh Lê Văn P có lời khai: Khoảng 10 giờ 30 phút sáng ngày 06/01/2022 anh đang trên đường đi làm về ngang qua khu 6, phường Y, thị xã Q thì có đồng chí công an mời anh chứng kiến việc kiểm tra hành chính một người phụ nữ khoảng 50 tuổi, khi kiểm tra anh thấy người phụ nữ lấy từ trong túi áo khoác ngực phía trong bên trái đang mặc trên người ra 03 túi linon màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai tên là Trần Thanh V, sinh năm 1967, trú tại phường L, quận L, thành phố Hải Phòng.

Ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định: Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 06/01/2022, tại khu vực bến phà Rừng thuộc khu 6, phường Yên, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Trần Thị Thanh V đã có hành vi tàng trữ trái phép 10,974 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường P phối hợp với Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang thu giữ vật chứng.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Trần Thị Thanh V đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Không những thế nó còn ảnh hưởng rất xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hiện nay vấn nạn ma túy đã trở thành hiểm họa, khi đã nghiện chất ma túy nó gây ra ảo giác rất mạnh, làm thay đổi tâm sinh lý rất dễ kích thích làm cho người sử dụng không thể kiểm soát được hành vi, luôn hoang tưởng, nặng hơn sẽ mắc chứng tâm thần. Trong nhiều năm qua nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến việc giải quyết tệ nạn nghiện chất ma túy và tìm mọi biện pháp nhằm loại bỏ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội. Đồng thời cũng nghiêm trị những người có hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo là người đã trưởng thành, hiểu rõ tác hại của chất ma túy, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, ham chơi đua đòi nên đã lao vào con đường nghiện chất ma túy rồi dẫn đến phạm tội.

Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng đúng mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự, nhận thức được sai phạm của mình. Nên HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật

nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm trở thành người lương thiện.

[4] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước. Nhưng cũng xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong số 203/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô Honda Vision BKS 15B3 - 959.18 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Thị Thanh V, Ngày 05/11/2021 bị cáo đã bán cho anh Nguyễn Văn K hai bên có viết giấy mua bán, nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ngày 06/01/2022 bị cáo hỏi mượn anh K xe để đi sang nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978, trú tại khu 7, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, qua điều tra xác minh thấy có đủ căn cứ bị cáo đã bán cho anh K và anh K cũng không biết bị cáo mượn xe để đi mua ma túy, nên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn K chiếc xe trên là phù hợp.

[6] Quá trình điều tra xác định chị Nguyễn Thị H không biết Vân có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; người phụ nữ bán ma túy cho V, Cơ quan điều tra chưa xác định được con người cụ thể nên không đề cập xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thanh V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Xử phạt: Trần Thị Thanh V 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/01/2022.
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 203/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định,

theo kết luận giám định số 203/KLGD ngày 11/01/2022 (tình trạng như biên như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Q và Thi hành án dân sự thị xã Q ngày 22/4/2022).

Trả lại cho anh Nguyễn Văn K 01 xe mô tô Honda Vision BKS 15B3 - 959.18 xe màu đen, số máy JK03E5216765, số khung RLHJK0317MZ010514 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 15007768 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 11/3/2021 tên chủ xe, biển số đăng ký 15B3- 959.18 Trần Thị Thanh V (tình trạng như biên như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Q và Thi hành án dân sự thị xã Q ngày 22/4/2022).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Trần Thị Thanh V phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Q;
- Bị cáo;
- Người cqlnvlq;
- Cơ quan CSĐT;
- THA Hình sự;
- Lưu HS + VP + THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Điền

